

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 725/2024/DS-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Ông Võ Hoàng Thu

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Trần Văn Đăng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 377/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 702/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 579/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Đ; trụ sở: đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Trang Thụy Thanh X; là đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 848/GUQ-PCBC ngày 11/3/2024) (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Mỹ P, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X trình bày:

Ngày 29/04/2008, Chi nhánh Tổng công ty Đ- Công ty Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 08- 006246 với bà Nguyễn Lê Mỹ P,

địa chỉ thường trú: Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ sử dụng điện: ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000212171.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Đ đã cung cấp điện cho bà Nguyễn Lê Mỹ P, theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 17/07/2023 đến ngày 30/09/2023, bà Nguyễn Lê Mỹ P đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Lê Mỹ P, nợ Công ty Điện lực Bình Chánh là 4.923.618 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng), cụ thể như sau:

- Giấy báo tiền điện tháng 08/2023 (sử dụng điện từ ngày 17/07/2023 đến 31/08/2023 số tiền là 3.749.712 đồng).
- Giấy báo tiền điện tháng 10/2023 (sử dụng điện từ ngày 01/09/2023 đến 30/09/2023 số tiền là 1.173.906 đồng)

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: *Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu*”.

Tổng công ty Đ kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh kính buộc bà Nguyễn Lê Mỹ P trả số tiền còn nợ 4.923.618 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/7/2024 nguyên đơn Tổng công ty Đ có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) do bà P đã thanh toán vào ngày 09/7/2024. Nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả số tiền điện còn nợ là 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

Đối với bị đơn bà Nguyễn Lê Mỹ P:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà P vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X trình bày: Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2024 nguyên đơn yêu cầu bà P trả số tiền điện còn nợ là 4.923.618 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà P đã trả được cho nguyên đơn số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Do đó, nguyên đơn yêu cầu rút một phần nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu bà P trả số tiền là 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng). Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Lê Mỹ P trả số tiền điện mà bà P chưa thanh toán, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”; bị đơn hiện cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Nguyễn Lê Mỹ P không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà Nguyễn Lê Mỹ P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 09/7/2024 nguyên đơn Tổng công ty Đ có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) do bà P đã thanh toán vào ngày 09/7/2024. Do đó, cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

[4.1] Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số 08/006246 ngày 29/4/2008, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đại diện nguyên đơn đủ cơ sở xác định 29/4/2008 giữa Tổng công ty Đ và bà Nguyễn Lê Mỹ P đã xác lập hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện là ấp 4, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích sử dụng điện là điện sinh hoạt. Giao kết giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý phù hợp với các quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ràng buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[4.2] Thực hiện hợp đồng Tổng công ty Đ đã cung cấp điện cho bà Nguyễn Lê Mỹ P theo đúng địa chỉ mà hai bên đã ký. Tuy nhiên quá trình sử dụng điện bà Nguyễn Lê Mỹ P nợ 02 tháng tiền điện, cụ thể: Giấy báo tiền điện tháng 08/2023 (sử dụng điện từ ngày 17/07/2023 đến 31/08/2023 số tiền là 3.749.712 đồng); giấy báo tiền điện tháng 10/2023 (sử dụng điện từ ngày 01/09/2023 đến 30/09/2023) số tiền là 1.173.906 đồng. Ngày 09/7/2024 bà P đã thanh toán 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn. Hiện nay bị đơn còn nợ số tiền là 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

Tại Khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: *“Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”*. Đồng thời, tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 quy định: *“Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”*. Như vậy, việc bị đơn không thanh toán tiền điện cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền điện còn thiếu là 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

[4.3] Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Đương sự Nguyễn Lê Mỹ P, sinh năm 1974 có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Lê Mỹ P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà P không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà P chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng). Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46 Luật điện lực 2004;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ đối với bà Nguyễn Lê Mỹ P về việc yêu cầu trả số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ đối với bà Nguyễn Lê Mỹ P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

3. Buộc bà Nguyễn Lê Mỹ P có trách nhiệm trả cho Tổng công ty Đ số tiền 3.223.618 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng) theo Hợp đồng mua bán điện số 08- 006246 ngày 29/4/2008.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Lê Mỹ P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho Tổng công ty Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng ((Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0033736 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết